



Số: 2H /GT.PVCL.16

V/v Giải trình KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại báo cáo KQHĐKD trong BCTC quý 4/2015 đã công bố so với BCTC năm 2015 được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 04 năm 2016

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH**

**Tên đơn vị:** Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long  
**Trụ sở chính:** Số 2, Lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng  
**Điện thoại:** (079) 3627999 **Fax:** (079) 3627888

**Mã chứng khoán:** CCL

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long xin giải trình KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại báo cáo KQHĐKD trong BCTC quý 4/2015 đã công bố so với BCTC năm 2015 được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên như sau:

***ĐVT: đồng***

STT	Chỉ tiêu	KQHĐKD lũy kế Quý 4/2015 chưa kiểm toán	KQHĐKD năm 2015 được kiểm toán	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>43,978,916,674</b>	<b>43,717,296,707</b>	<b>-0.60%</b>
1	Doanh thu bán hàng & dịch vụ	43,490,747,042	43,250,747,042	-0.55%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	451,805,996	451,865,578	0.01%
3	Doanh thu hoạt động khác	36,363,636	14,684,087	-147.64%
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>41,071,771,332</b>	<b>41,050,151,365</b>	<b>-0.05%</b>
1	Chi phí giá vốn bán hàng	36,998,360,224	36,998,360,224	0.00%
2	Chi phí tài chính	451,805,996	451,865,578	0.01%
3	Chi phí bán hàng	88,497,538	89,497,538	1.12%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,488,824,321	3,487,824,321	-0.03%
5	Chi phí khác	44,283,253	22,603,704	-95.91%
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2,907,145,342</b>	<b>2,667,145,342</b>	<b>-9.00%</b>
<b>IV</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>615,167,804</b>	<b>591,744,791</b>	<b>-3.96%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2,291,977,538</b>	<b>2,075,400,551</b>	<b>-10.44%</b>
<b>VI</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>78.58</b>	<b>75</b>	<b>-4.77%</b>

**Nguyên nhân:** Dựa bảng số liệu trên. Trước kiểm toán, Công ty ghi nhận doanh thu cho thuê bất động sản tính một lần trên số tiền thu được, tuy nhiên theo số liệu kiểm toán phải **phân bổ dần theo từng tháng thuê**, do vậy giá trị doanh thu bán hàng & dịch vụ so với kiểm toán chênh lệch là 240.000.000 đồng, **dẫn đến chênh lệch lợi nhuận** sau thuế lũy kế quý 4/2015 so với lợi nhuận sau thuế trong BCTC năm 2015 đã được kiểm toán giảm là 10,44%.

Riêng chênh lệch doanh thu hoạt động khác và chi phí khác, theo số liệu kiểm toán phải bù trừ giữa thu nhập và chi phí thanh lý tài sản trước khi đưa vào bảng KQHĐKD, phần chênh lệch này không ảnh hưởng đến KQHĐKD năm 2015.

Công ty xin giải trình đến quý Cơ quan.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HC.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**



Giám đốc

**NGUYỄN TRIỆU DŨNG**

STT	Chi tiêu	KQHĐKD lũy kế Quý 4/2015 chưa kiểm toán	KQHĐKD năm 2015 được kiểm toán	Chênh lệch
1	Tổng doanh thu	42.978.916,674	42.737.206,707	-0,58%
2	Phần thu bán hàng & dịch vụ	42.400.743,062	42.250.747,042	-0,33%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	421.302,906	421.862,278	0,13%
4	Phần thu hoạt động khác	36.382,636	14.684,987	-1,47%
II	Tổng chi phí	41.071.777,312	41.020.121,362	-0,03%
1	Chi phí bán hàng	36.998.360,224	36.998.360,224	0,00%
2	Chi phí tài chính	421.802,926	421.862,278	0,01%
3	Chi phí khác	88.479,288	88.487,278	1,15%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.488.324,221	2.487.824,221	-0,02%
5	Chi phí khác	44.287,229	22.603,204	-0,91%
III	Lợi nhuận trước thuế	2.907.142,942	2.667.142,942	-7,00%
IV	Tổng thuế	612.167,044	601.744,721	-1,66%
V	Lợi nhuận sau thuế	2.294.975,898	2.065.408,221	-10,44%
VI	Lợi nhuận sau thuế	28,38	28	-1,71%